

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....C.....
	Ngày: ...07/3.....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng
theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động
của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (sau đây gọi tắt là Hệ thống quản lý chất lượng) vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (sau đây gọi tắt là cơ quan), bao gồm: Xây dựng, áp dụng, công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan sau đây phải xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng:

a) Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (sau đây gọi tắt là các Bộ, ngành);

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

c) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị sau đây xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định tại Quyết định này:

a) Cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài;

b) Ngân hàng Chính sách Xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 3. Các yêu cầu đối với việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng

1. Phải xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

2. Bảo đảm sự tham gia của Lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

3. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước trong quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

Chương II

XÂY DỰNG, ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Điều 4. Các bước xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng

Việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng được thực hiện theo bốn bước cơ bản như sau:

1. Xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng:

Căn cứ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng, cơ quan được quy định tại Điều 2 Quyết định này xây dựng hệ thống văn bản, tài liệu và các quy trình xử lý công việc hợp lý để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

2. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng:

a) Áp dụng trên thực tế hệ thống văn bản, tài liệu và quy trình khi được Người đứng đầu cơ quan phê duyệt;

b) Thực hiện đánh giá nội bộ, khắc phục các điểm không phù hợp;

c) Tiến hành xem xét của Lãnh đạo, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng, bảo đảm phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, quy định của pháp luật và thực tế tại cơ quan;

d) Người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng.

3. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008:

Cơ quan áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này) và thông báo bằng văn bản đến đơn vị chủ trì quy định tại Khoản 3 hoặc Khoản 4 Điều 12 Quyết định này để theo dõi, tổng hợp; niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có).

4. Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng:

a) Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng để áp dụng trong thời gian chậm nhất là ba tháng kể từ khi văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thi hành;

b) Thực hiện đánh giá nội bộ và xem xét của Lãnh đạo tối thiểu một năm một lần để bảo đảm Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, quy định của pháp luật và thực tế công tác tại cơ quan;

c) Thực hiện công bố lại theo quy định tại Khoản 3 Điều này khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

Trong quá trình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng, cơ quan áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng không thuê các tổ chức chứng nhận độc lập đánh giá (chứng nhận, giám sát, điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng, chứng nhận lại).

Trường hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 được soát xét, thay đổi và được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố thì áp dụng theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 5. Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng

1. Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng bao gồm: Hệ thống văn bản mẫu, hướng dẫn xác định danh mục các thủ tục hành chính (nếu có) và quy trình xử lý công việc mẫu trong cơ quan.

2. Các Bộ, ngành có trách nhiệm xây dựng, sửa đổi, bổ sung và công bố mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng, sửa đổi, bổ sung và công bố mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ quan tại địa phương.

4. Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng đã công bố trước đây không trái với các quy định tại Quyết định này được tiếp tục thi hành.

Điều 6. Kế hoạch triển khai

Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát tình hình thực hiện, lập, sửa đổi, bổ sung và phê duyệt kế hoạch triển khai, dự trù kinh phí để thực hiện các hoạt động: Tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành, địa phương; tuyên truyền, đào tạo; kiểm tra (tối thiểu một năm một lần) đối với việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành, địa phương; thuê tổ chức chứng nhận (nếu cần) để phối hợp kiểm tra và các hoạt động khác có liên quan.

Điều 7. Thuê tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập

1. Cơ quan áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng có thể thuê tổ chức tư vấn hoặc chuyên gia tư vấn độc lập hướng dẫn, tư vấn trong việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

2. Tổ chức tư vấn chỉ được thực hiện tư vấn khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Được thành lập theo quy định của pháp luật, có chức năng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng;

b) Có Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn hiện hành;

c) Có kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng;

d) Có ít nhất 05 chuyên gia tư vấn đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều này;

đ) Đã đăng ký tham gia hoạt động tư vấn theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn.

3. Chuyên gia tư vấn chỉ được thực hiện tư vấn khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đã tốt nghiệp đại học;

b) Đã được đào tạo và cấp chứng chỉ về tư vấn xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng;

c) Đã được đào tạo và cấp chứng chỉ về quản lý hành chính nhà nước;

d) Có đạo đức tốt, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

đ) Có thâm niên công tác từ 03 năm trở lên và có kinh nghiệm tư vấn xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng.

Chuyên gia tư vấn đáp ứng các điều kiện nêu trên sẽ được cấp Thẻ chuyên gia tư vấn.

4. Chuyên gia tư vấn độc lập chỉ được thực hiện tư vấn khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều này, đã đăng ký tham gia hoạt động tư vấn theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, Thẻ chuyên gia tư vấn độc lập.

Điều 8. Thuê tổ chức chứng nhận

1. Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể thuê tổ chức chứng nhận phối hợp kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành, địa phương (trong trường hợp cần thiết), nhằm đánh giá một cách có hệ thống, khách quan để xác định mức độ phù hợp đối với các yêu cầu được quy định trong Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

2. Tổ chức chứng nhận chỉ được thực hiện đánh giá khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Được thành lập theo quy định của pháp luật, có chức năng hoạt động trong lĩnh vực chứng nhận;

b) Đã đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận theo quy định của pháp luật;

c) Có kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng;

d) Có ít nhất 05 chuyên gia đánh giá đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

đ) Đã đăng ký tham gia hoạt động đánh giá theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá.

3. Chuyên gia đánh giá chỉ được thực hiện đánh giá khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đã tốt nghiệp đại học;

b) Đã được đào tạo và cấp chứng chỉ về đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng;

c) Đã được đào tạo và cấp chứng chỉ về quản lý hành chính nhà nước;

d) Có đạo đức tốt, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

đ) Có thâm niên công tác từ 05 năm trở lên và có kinh nghiệm đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng.

Chuyên gia đánh giá đáp ứng các điều kiện nêu trên sẽ được cấp Thẻ chuyên gia đánh giá.

Điều 9. Kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng

Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành, địa phương theo các quy định tại Quyết định này, quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và quy định khác của pháp luật có liên quan nhằm bảo đảm tính hiệu lực và hiệu quả của việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Kinh phí xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng

Kinh phí xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng bao gồm các nguồn: Ngân sách nhà nước hằng năm, nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của Bộ, ngành, địa phương theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 11. Nhiệm vụ của Người đứng đầu cơ quan xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng

1. Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của cơ quan và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

2. Cơ quan xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan nếu xét thấy cần thiết để nâng cao hiệu quả công tác của cơ quan.

3. Tổ chức đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

4. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng.

Điều 12. Nhiệm vụ của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tổ chức việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định tại Quyết định này; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của việc xây dựng, áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng tại Bộ, ngành, địa phương.

2. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành, địa phương; khen thưởng hoặc trình cơ quan có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong quá trình thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và xử lý hành vi vi phạm Quyết định này theo quy định của pháp luật.

3. Bộ, ngành giao một đơn vị chủ trì giúp tổ chức thực hiện Quyết định này. Đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Lập, sửa đổi, bổ sung kế hoạch triển khai và dự trù kinh phí thực hiện Quyết định này theo quy định của Bộ Tài chính, trình Lãnh đạo Bộ, ngành phê duyệt;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ triển khai xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành theo kế hoạch đã được phê duyệt;

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo về việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng và nghiệp vụ kiểm tra cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành;

d) Hàng năm, tổ chức kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành theo kế hoạch đã được phê duyệt; tổng hợp, báo cáo Bộ, ngành về kết quả kiểm tra.

4. Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị chủ trì giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện Quyết định này.

a) Nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ:

Lập, sửa đổi, bổ sung kế hoạch triển khai và phối hợp với Sở Tài chính dự trù kinh phí thực hiện Quyết định này theo quy định của Bộ Tài chính, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ triển khai xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng của các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tham mưu, giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ sau:

Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo về việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng và nghiệp vụ kiểm tra cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị;

Hàng năm, tổ chức kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đã được phê duyệt; tổng hợp, trình Sở Khoa học và Công nghệ để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả kiểm tra.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng khác tổ chức tuyên truyền về việc thực hiện Quyết định này nhằm nâng cao nhận thức về xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành, địa phương.

6. Định kỳ tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành, địa phương (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 13. Nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

2. Quy định cụ thể về: Điều kiện hoạt động của tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá; thủ tục cấp, đình chỉ, thu hồi Giấy xác nhận, Thẻ chuyên gia tư vấn, Thẻ chuyên gia tư vấn độc lập, Thẻ chuyên gia đánh giá; hoạt động đào tạo cho chuyên gia tư vấn, chuyên gia đánh giá và tổ chức, cá nhân liên quan; quyền và nghĩa vụ của tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn, tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Hướng dẫn đơn vị chủ trì kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan thông tin đại chúng khác và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan triển khai công tác tuyên truyền về việc thực hiện Quyết định này nhằm nâng cao nhận thức về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên phạm vi cả nước.

5. Kiểm tra hoạt động của tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

6. Trong trường hợp cần thiết, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quyết định này tại các cơ quan, đơn vị trên phạm vi cả nước.

7. Định kỳ hằng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Quyết định này và kiến nghị chủ trương, biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu lực và hiệu quả của việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các Bộ, ngành, địa phương.

Điều 14. Nhiệm vụ của Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, ban hành văn bản quy định về quản lý tài chính đối với các hoạt động: Tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng; tuyên truyền, đào tạo, kiểm tra, thuê tổ chức chứng nhận phối hợp kiểm tra và các hoạt động khác có liên quan.

Chương IV HIỆU LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2014 và thay thế Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg.

Điều 16. Quy định chuyển tiếp

1. Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đối với tất cả thủ tục hành chính được công bố theo quy định của pháp luật và đã được cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008:

Thực hiện việc công bố theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quyết định này và có trách nhiệm áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quyết định này.

2. Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng và đã được cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 nhưng phạm vi áp dụng chưa bao gồm toàn bộ các thủ tục hành chính được công bố theo quy định của pháp luật:

Thực hiện việc công bố theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quyết định này và mở rộng phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng, bảo đảm các thủ tục hành chính được đưa vào áp dụng trong Hệ thống quản lý chất lượng và thực hiện việc công bố lại sau khi hoàn thành việc mở rộng. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quyết định này.

3. Các quy định hiện hành của Bộ Tài chính đối với việc xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước không trái với quyết định này được tiếp tục thực hiện cho đến khi các quy định mới của Bộ Tài chính về các vấn đề nêu trên được ban hành và có hiệu lực thi hành.

4. Các quy định hiện hành của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc: Cấp Giấy xác nhận, Thẻ chuyên gia; đào tạo kiến thức về quản lý hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn, chuyên gia đánh giá; xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện không trái với quyết định này được tiếp tục thực hiện cho đến khi các quy định mới của Bộ Khoa học và Công nghệ về các vấn đề nêu trên được ban hành và có hiệu lực thi hành.

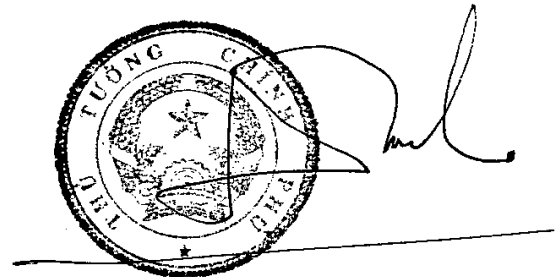
Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Các tập đoàn kinh tế nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). NĐ-Hào, 248 b.

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục I

**MẪU QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ HỆ THỐNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
TCVN ISO 9001:2008 VÀ BẢN CÔNG BỐ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19/2014/QĐ-TTg
ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / QĐ-

....., ngày.....tháng.....năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008**

...NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN...

Căn cứ ...*quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan...*;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ xác nhận của ...*Người đứng đầu cơ quan...* về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của ...*tên đơn vị dự thảo, trình Quyết định...*,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại ...*tên cơ quan...* phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. ...*tên đơn vị dự thảo, trình Quyết định...*, ...*các đơn vị có liên quan...* chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ...*Tên Cơ quan chủ quản...* (để báo cáo);
- ...*Tên đơn vị chủ trì...* (để biết);
- Lưu ...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Phụ lục
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA ...TÊN CƠ QUAN... ĐƯỢC CÔNG BỐ
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-... ngày ... tháng ... năm
của ... người đứng đầu cơ quan...).

... Liệt kê các lĩnh vực hoạt động được công bố phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
...TÊN CƠ QUAN...

công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại ...tên cơ quan... phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với...
(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-... ngày ... tháng ... năm
...của Người đứng đầu cơ quan)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

2. Đánh giá, nhận xét:

a) Tự đánh giá về hiệu quả của việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị:

.....

b) Tình hình xử lý vi phạm đối với hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị:

.....

c) Nhận xét về hoạt động tư vấn của các tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn; hoạt động phối hợp kiểm tra của tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá:

.....

d) Nêu những thuận lợi, khó khăn và những vấn đề tồn tại trong việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị, phân tích nguyên nhân:

- Về phía cơ quan, đơn vị đã và đang xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng:

.....

- Về phía đơn vị chủ trì giúp việc triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg:

- Về tình hình kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị:

.....

- Về việc lựa chọn tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn, tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá (nếu có):

.....

- Về các nội dung khác có liên quan:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

.....
...*tên Bộ/ngành/UBND cấp tỉnh*... báo cáo tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý đề Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**LÃNH ĐẠO BỘ, NGÀNH/
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH**
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)